



BẢN TIN SÁNG 18/01/2023

QUỐC HỘI HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 3 VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀO CHIỀU 18/1

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -1.14% xuống 33910.85 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.14% lên 11095.11 điểm; S&P 500 giảm -0.2% xuống 3990.97 điểm.
- ECB: các nhà hoạch định chính sách đang cân nhắc tốc độ tăng lãi suất chậm hơn so với trước đây; có thể chọn tăng lãi suất thêm 25bps vào T3 sau khi tăng lãi suất thêm 50bps vào T2.
- Trung Quốc: Tăng trưởng GDP đạt 2.9% (YoY) vào Q4.2022. Tăng trưởng GDP cả năm 2022 đạt 3%, thấp hơn so với mức 5.5% mục tiêu.
- BOJ: đấu thầu mua TPCP kì hạn 5 – 10 năm trong chương trình kiểm soát đường cong lợi suất, số lượng không giới hạn.
- Canada: CPI T12.2022 ghi nhận mức 6.3% YoY, con số trước đó là 6.9%.
- Đức: CPI chính thức T12 +8.8% YoY. Kết quả này khẳng định áp lực lạm phát của Đức đã chậm lại vào cuối năm 2022.

Trong nước:

- VN-Index tăng 2.02% lên 1088.29 điểm; HNX-Index tăng 2.02% lên 215.15 điểm; VN30-Index tăng 2.6% lên 1103.73 điểm.
- Quốc hội: họp bất thường lần thứ 3 về công tác nhân sự vào chiều 18/1.
- Ông Nguyễn Xuân Phúc được chấp thuận thôi chức Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng khóa 13, thôi giữ chức Chủ tịch nước theo nguyện vọng cá nhân.
- Bộ Tài chính: ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.
- Bộ Tư pháp: Dự thảo xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 đề xuất thu thuế riêng với chứng khoán phái sinh và áp thuế cao hơn với người có thu nhập từ nền tảng số.
- HOREA: đề xuất bỏ quy định "bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai" vì có một số bất cập, hạn chế gây bất lợi cho thị trường bất động sản.
- VBMA: trong năm 2022, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng là 10,599 tỷ đồng, giảm 65% so với năm trước, chiếm khoảng 4% tổng giá trị phát hành. Giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 247,976 tỷ đồng, giảm 65%, chiếm khoảng 96% tổng giá trị phát hành.

Điểm tin doanh nghiệp

- PDR: thông báo về việc tắt toán trước hạn 5 lô trái phiếu bao gồm: Lần 1-2021, Lần 3-2021, Lần 6-2021, Lần 7-2021 và Lần 1-2022 với tổng giá trị lên đến gần 900 tỷ đồng.
- HUT: thay đổi thời gian chào bán và điều chỉnh thời gian giải ngân đợt chào 116.2 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông qua ngày 26/4/2022. Tổng số tiền huy động dự kiến là 1,162.1 tỷ đồng.
- DPG: công bố báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022. Doanh thu thuần đạt 3,319 tỷ đồng, tăng 30% svck. LNST đạt 530 tỷ đồng, tăng 18% svck.
- VCG: công bố Nghị quyết HĐQT về việc triển khai chào bán 10 triệu cp riêng lẻ (bằng 83% tổng số lượng đang niêm yết của công ty) với giá bán bằng mệnh giá.
- C4G: Quý 4.2022, đã hoàn thành việc chuyển nhượng và ghi nhận doanh thu đối với Dự án Khu đô thị Long Sơn 1. Doanh thu tăng 79% svck, đạt gần 929 tỷ đồng.
- FMC: quý 4.2022, sản lượng chế biến giảm chủ yếu do nguyên liệu ít, con tôm bị dịch bệnh. Do lạm phát ngấm sâu khiến nhu cầu và đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh, doanh thu thuần sụt giảm 16% svck.
- FPT: tăng trưởng lợi nhuận trên 20%, doanh thu mảng công nghệ đạt hơn 1 tỷ USD năm 2022. Doanh thu chuyển đổi số đạt 7,349 tỷ đồng, tăng trưởng 33% svck.
- EIB: thông qua Nghị quyết triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 lần 2 vào ngày 14/02/2023. Trước đó, SMBC vừa thông báo đã chính thức bán xong 132.8 triệu cổ phiếu, không còn là cổ đông lớn.
- TDM: quý 4.2022, doanh thu tăng 11% nhưng lãi ròng giảm 46%, đạt gần 74 tỷ đồng do không có khoản cổ tức năm 2022 của BWE.
- KPF: quý 4.2022, thoát lỗ nhờ đầu tư trái phiếu và lãi cho vay. Trong kỳ, công ty ghi nhận doanh thu 2 tỷ đồng và lợi nhuận giảm 82.9% về 3.58 tỷ đồng.

Điểm nhấn thị trường

[1. TTCK Thế giới](#)

Trang 2

[2. TTCK Việt Nam](#)

Trang 3

[3. Giao dịch khối ngoại](#)

Trang 4

[4. Thị trường tiền tệ](#)

Trang 5

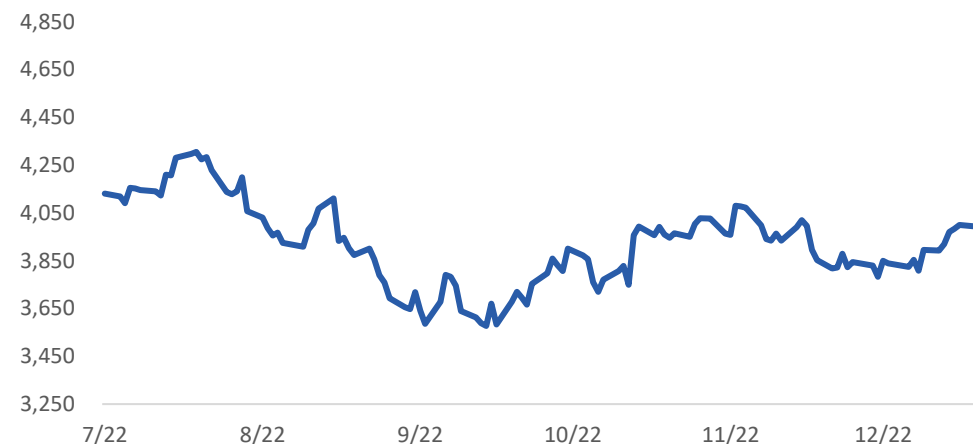
TTCK Thế giới: Dow Jones giảm điểm

	18/1	% Sáng 18/1	17/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,088.29	2.03%	3.32%	3.12%
HNX INDEX			215.15	2.02%	2.15%	1.03%
VN30 INDEX			1,103.73	2.60%	4.07%	3.34%
Shanghai Composite			3,224.25	-0.10%	1.73%	1.75%
Nikkei 225 NKY			26,273.3	0.52%	-0.65%	-6.69%
Korea Kospi			2,369.17	-0.43%	0.41%	0.39%
Straits Times STI			3,297.76	0.53%	0.80%	0.73%
Thailand SET			1,681.04	-0.23%	-0.61%	3.75%
Malaysia FBMKLCI			1,495.66	-0.25%	0.52%	1.94%
Philippines PCOMP			7,014.04	-0.45%	3.81%	6.56%
Indonesia JCI			6,767.34	1.19%	2.19%	-0.66%
S&P500 SPX			3,990.97	-0.20%	2.54%	-0.71%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,009.50	-0.22%	1.57%	-0.70%
Dow Jones Industrial			33,910.9	-1.14%	1.17%	-0.58%
Nasdaq Composite			11,095.1	0.14%	4.32%	-1.44%
Euro Stoxx 50			4,174.33	0.42%	2.88%	8.83%
FTSE 100 UKX			7,851.03	-0.12%	2.03%	4.64%
Russian MOEX			2,196.84	-1.26%	1.73%	3.29%

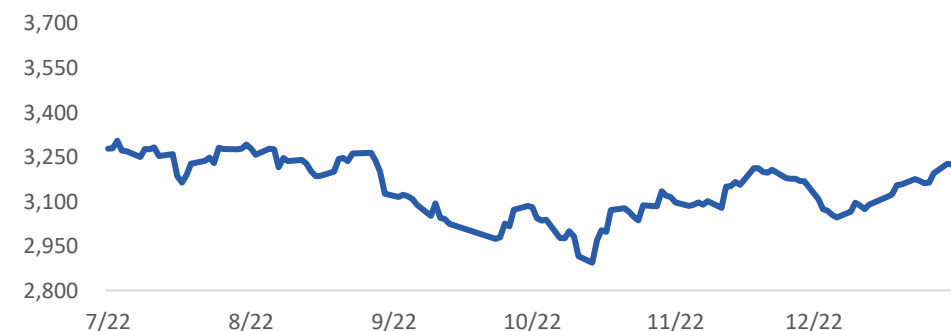
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index tăng mạnh

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	2.62%	1.59%	-9.41%
Bảo hiểm	1.25%	1.98%	1.80%
Bất động sản	1.73%	1.99%	-0.96%
Công nghệ Thông tin	1.38%	1.68%	4.85%
Dầu khí	2.26%	3.51%	16.91%
Dịch vụ tài chính	4.19%	6.82%	1.06%
Điện, nước & xăng dầu	1.08%	0.12%	0.18%
Du lịch và Giải trí	2.35%	0.76%	-1.81%
Dịch vụ Công nghiệp	0.56%	0.28%	-4.89%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.71%	1.40%	2.53%
Hóa chất	3.17%	5.05%	-3.22%
Ngân hàng	2.03%	4.69%	8.70%
Ô tô và phụ tùng	0.37%	1.36%	3.92%
Tài nguyên Cơ bản	5.45%	7.86%	6.02%
Thực phẩm và đồ uống	1.41%	1.92%	4.29%
Truyền thông	-0.48%	-0.09%	8.33%
Viễn thông	0.00%	-17.56%	-14.18%
Xây dựng và Vật liệu	2.62%	3.99%	1.69%
Y tế	0.14%	0.60%	0.50%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1065
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Published on TradingView.com, January 18, 2023 08:33:33 +07
INDEX:VNINDEX, D 0:1088.29 H:1088.29 L:1088.29 C:1088.29



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường
VN-Index bất ngờ tăng điểm mạnh mẽ trong phiên giao dịch cận Tết. Trong những phiên tiếp theo, có khả năng thị trường sẽ tăng lên ngưỡng kháng cự 1,100 điểm nhưng có thể gặp áp lực chốt lời.

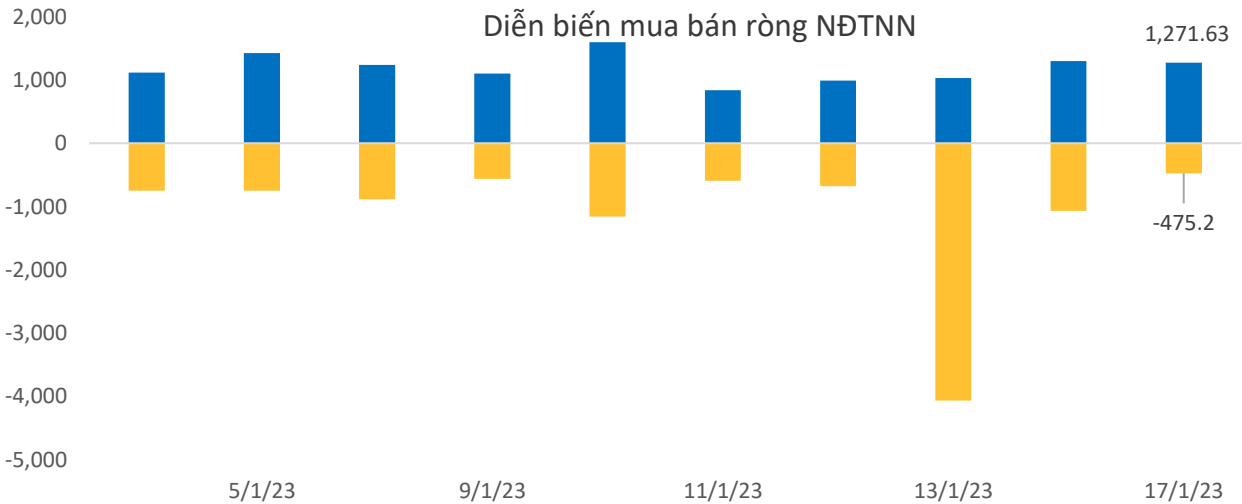
Khối ngoại: ETF E1, Diamond, Finlead tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	358.6	0.8	3.2	1.6%	2.5	15.7	18.6	58.4	ETF Diamond, E1, Finlead gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Malaysia, Hàn Quốc và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.9	0.5	0.0	2.0%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	168.0	0.7	8.0	0.5%	5.4	10.9	15.2	37.5	
FUESSVN30	3.1	0.6	0.0	1.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNVD	813.9	1.0	1.2	1.7%	1.2	11.0	24.0	166.7	
FUEVN100	9.7	0.6	(0.0)	3.9%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FTSE Vietnam	293.1	27.1	-	4.4%	0.0	4.1	21.0	49.3	
FUBON FTSE	779.4	0.4	-	-1.9%	0.0	-	56.5	233.3	
iShare	651.5	26.2	-	1.7%	0.0	7.8	103.4	298.6	
KIM	119.5	13.3	-	2.6%	0.0	2.6	2.6	12.2	
PREMIA	16.8	8.2	-	0.0%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	484.9	12.4	-	3.5%	0.0	19.7	74.7	163.4	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	32.36	3.40	15.11
ASEAN4*	43.81	52.42	273.35
Ấn Độ	193.03	193.03	(1,665.31)
Đài Loan	382.88	1,103.41	4,547.20
Hàn Quốc	(65.87)	298.85	2,485.43
Nhật Bản		(1,507.42)	(1,507.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	2.19
Trung Quốc	-31.16
Singapores	2.19
Phillippines	-10.11
Malaysia	-14.49



Nguồn: Fiinpro, BSC

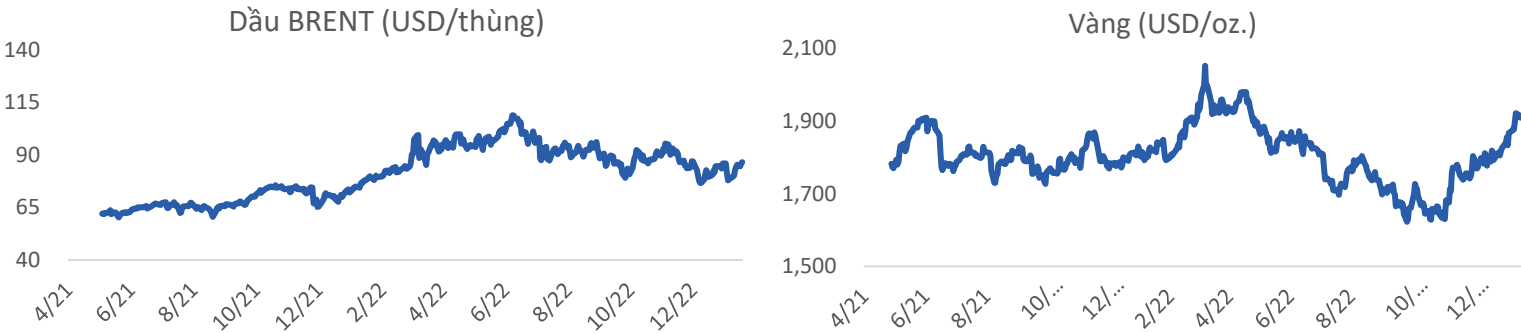
Thị trường hàng hóa: Dầu Brent tăng gần 2%

Mặt hàng	Đơn vị	18/1	% Sáng	17/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	80.77	0.74%	80.18	0.40%	7.52%	4.48%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	86.46	0.63%	85.92	1.73%	4.58%	8.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	255.55	0.41%	254.51	0.49%	9.79%	13.40%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,908.03	-0.03%	1,908.69	-0.38%	1.72%	7.38%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.93	-0.01%	23.93	-1.34%	2.18%	3.64%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,541.50	0.11%	1,539.75	0.79%	3.80%	3.80%	HKB	DBC, QNS
Lúa mỳ	USd/bu.	752.25	0.07%	751.75	1.08%	2.91%	0.40%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.60	0.32%	18.54	-0.27%	-2.62%	-3.02%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	228.10	0.44%	227.10	2.02%	1.38%	-1.68%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.14	2.08%	19.73	0.71%	5.06%	1.92%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	151.10	-0.40%	151.70	1.54%	-4.40%	-10.01%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,287.00	2.00%	4.21%	9.30%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,168.00	1.61%	4,102.00	-0.24%	0.77%	2.48%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,618.50	-0.10%	6.29%	6.40%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	844.00	1.20%	834.00	-1.42%	0.00%	2.43%		HPG
Than	USD/MT			330.00	1.20%	-8.59%	-9.14%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu khởi sắc trong phiên biến động ngày thứ Ba (17/01), sau khi Trung Quốc công bố dữ liệu tăng trưởng kinh tế hàng năm yếu nhưng vượt kỳ vọng, và với hy vọng rằng sự thay đổi gần đây trong chính sách COVID-19 sẽ thúc đẩy nhu cầu nhiên liệu của quốc gia này.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

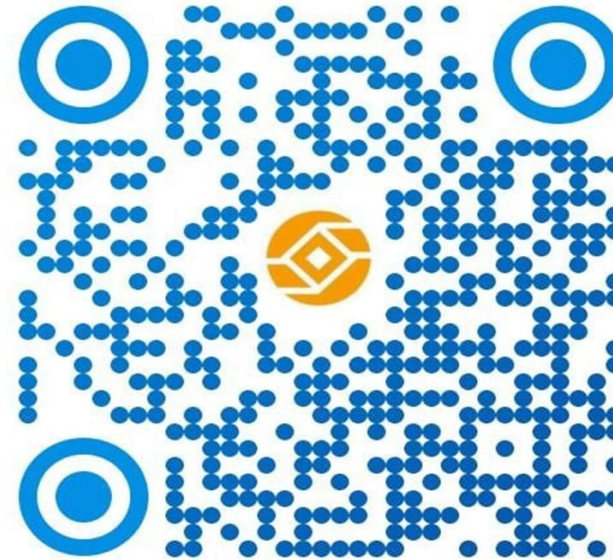
** Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.*

** Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia